

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30/8/2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký

Ông Hoàng Đình Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị D, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. **Bị đơn:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2023, bản tự khai ngày 22/6/2023 và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn chị Vũ Thị D như sau:

Tôi và anh Hoàng Văn L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, cấp ngày 06/4/2012; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xung đột, khiến cuộc sống ngột ngạt căng thẳng, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn trầm trọng tôi và anh Hoàng Văn L sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay,

từ thời gian đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 13/6/2012; Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 14/4/2014 và Hoàng Anh P, sinh ngày 08/5/2020; chị Vũ Thị D đề nghị nuôi cả 03 cháu và yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn L: Tòa án đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án số 98/TB-TLVA ngày 19/6/2023, triệu tập nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn L vắng mặt không có lý do, Tòa án đã cùng Thôn trưởng thôn H, xã T giao trực tiếp cho anh Hoàng Văn L các văn bản tố tụng; sau khi được Tòa án giải thích quyền và nghĩa vụ của đương sự khi tham gia tố tụng, anh Hoàng Văn L đều từ chối không nhận, không ký vào các biên bản Tòa án đã lập; các văn bản tố tụng đã giao cho anh Hoàng Văn L gồm Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 99/TB-TA ngày 12/7/2023; Thông báo kết quả phiên họp số 99/TB-TA ngày 18/7/2023 và Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các lần lập Biên bản về việc anh L từ chối không nhận các văn bản tố tụng anh có thể hiện “từ chối nhận biên bản với lý do anh không đồng ý ly hôn”.

Biên bản xác minh ngày 03/7/2023 với Ủy ban nhân dân xã T: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại thôn H, xã T, huyện H. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn. Hiện nay chị D và anh L sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau; nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không rõ, vì khi xảy ra mâu thuẫn chị D và anh L không đề nghị chính quyền địa phương tiến hành hòa giải.

Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 13/6/2012; Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 14/4/2014 và Hoàng Anh P, sinh ngày 08/5/2020; trong thời gian vợ chồng anh chị sống ly thân cả 03 con ở với chị D; điều kiện sinh sống của các cháu ổn định bình thường, không ai ngược đãi, hành hạ gì; hiện nay anh L làm nghề tự do, cụ thể là nghề xây dựng, chị Duyên làm công nhân may; cả 02 vợ chồng đều có thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi con.

Biên bản lấy lời khai của cháu Hoàng Thị Bích N và cháu Hoàng Thị Thùy T đều thể hiện: Hiện nay các cháu đang ở với mẹ tại thôn H, xã T, huyện H; việc bố mẹ ly hôn các cháu đều có nguyện vọng là ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị D về việc ly hôn; xử cho chị Vũ Thị D ly hôn anh Hoàng Văn L; giao cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 13/6/2012; Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 14/4/2014 và Hoàng Anh P, sinh ngày 08/5/2020; anh Hoàng Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với 03 cháu mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000 đồng, kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên; chị Vũ Thị D chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Văn L chịu 300.000 đồng án phí phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoàng Văn L có nơi cư trú ở xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn L được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm bản tự khai, tham gia hòa giải, nhận các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã giao trực tiếp cho anh Hoàng Văn L tại nơi cư trú nhưng anh Hoàng Văn L đều từ chối không nhận, không ký vào biên bản giao nhận; chị D có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, tại phiên tòa hôm nay anh Hoàng Văn L vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 207, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn L.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H cấp Giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2022 thì phát sinh mâu thuẫn; theo chị Vũ Thị D trình bày nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, xung đột; vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2022 và từ thời gian đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau; nay chị Vũ Thị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L có mâu thuẫn, ly thân từ tháng 5/2022, hai bên không có quan tâm đến nhau; anh Hoàng Văn L không làm bản khai nên không xác định được yêu cầu của anh như thế nào, nhưng theo xác minh tại địa phương “Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng hơn”; mặt khác quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn L không có mặt tại Tòa án, anh cũng không có ý kiến gì về việc hôn nhân này, như vậy anh bỏ mặc việc giải quyết ly hôn tại Tòa án, điều đó thể hiện anh Hoàng Văn L không có thiện chí đoàn tụ, không thể hiện sự mong muốn Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Do đó xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L cũng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị D, cần giải quyết cho chị Vũ Thị D ly hôn anh Hoàng Văn L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con: Chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 13/6/2012; Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 14/4/2014 và Hoàng Anh P, sinh ngày 08/5/2020; hiện nay cả 03 cháu đang ở với chị Vũ Thị D; nguyện vọng của chị Vũ Thị D là được trực tiếp nuôi cả 03 cháu; xét về nguyện vọng được nuôi con của chị Vũ Thị D là chính đáng, đó là quyền và cũng là nghĩa vụ của cha mẹ với con chưa thành niên và hiện nay các cháu đang ở với chị D; nguyện vọng của các cháu Hoàng Thị Bích N, Hoàng Thị Thùy T (các cháu từ đủ 7 tuổi trở lên) là bố mẹ ly hôn các cháu ở với mẹ và theo như xác minh với Ủy ban nhân dân xã T “điều kiện sống của các cháu ổn định bình thường, không ai ngược đãi, hành hạ gì”; do đó để tránh sự xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập ổn định của cháu và cũng theo nguyện vọng của các cháu nên tiếp tục để cả 03 cháu cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình; anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị D yêu cầu anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con chung đối với các cháu Hoàng Thị Bích N, Hoàng Thị Thùy T và Hoàng Anh P mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 9/2023; xét mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị D đối với 03 cháu là phù hợp với mức thu nhập bình quân của người lao động tại địa phương nên buộc anh Hoàng Văn L cấp dưỡng nuôi con chung đối với 03 cháu theo yêu cầu của chị D.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án tại Tòa án anh Hoàng Văn L không thể hiện yêu cầu của mình về việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung nên giành quyền dân sự cho anh Hoàng Văn L khi có yêu cầu theo quy định về pháp luật dân sự.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị D không yêu cầu giải quyết, quá trình giải quyết anh Hoàng Văn L không thể hiện yêu cầu của mình về tài sản và công nợ nên giành quyền dân sự cho anh Hoàng Văn L khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật dân sự.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Văn L chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật; chị D được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị D ly hôn anh Hoàng Văn L.

Về con: Công nhận chị Vũ Thị D và anh Hoàng Văn L có 03 con chung là cháu Hoàng Thị Bích N, sinh ngày 13/6/2012; Hoàng Thị Thùy T, sinh ngày 14/4/2014 và Hoàng Anh P, sinh ngày 08/5/2020; giao cho chị Vũ Thị D trực tiếp nuôi dưỡng các cháu Hoàng Thị Bích N, Hoàng Thị Thùy T và Hoàng Anh P; anh Hoàng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Hoàng Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị D với các cháu Hoàng Thị Bích N, Hoàng Thị Thùy T và Hoàng Anh P mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), 03 cháu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 đến khi các cháu Hoàng Thị Bích N, Hoàng Thị Thùy T và Hoàng Anh P đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị Duyên không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Vũ Thị D chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu số AA/0002332 ngày 19/6/2023; anh Hoàng Văn L chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vũ Thị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn anh Hoàng Văn L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng